

Câu 1 (2.0 điểm)

Nêu giá trị nghệ thuật ẩn dụ trong việc diễn tả âm thanh ở những câu thơ sau:

a. *Tiếng bìm bịp bập bênh trong đêm nước lên.*

(Hữu Thịnh)

b. *Tiếng về màu đỏ*

Cháy trong vòm cây.

(Thanh Thảo)

Câu 2 (6.0 điểm)

“Một trong những biểu hiện của cảm hứng nhân đạo ở *Truyện Kiều* là sự đề cao những giá trị con người. Đó có thể là nhân phẩm, tài năng, khát vọng, ý thức về thân phận của cá nhân...” (SGV Ngữ văn 9, tập 1)

Viết bài văn ngắn (khoảng một trang giấy thi) trình bày cảm nhận của em về cảm hứng nhân đạo trong văn bản *Chị em Thúy Kiều* (trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du).

Câu 3 (12.0 điểm)

“Nếu đứa trẻ dửng dưng với những gì đang diễn ra trong trái tim của người bạn, người anh em, của bố mẹ mình hoặc của bất cứ một đồng bào nào mà em gặp; nếu đứa trẻ không biết đọc trong mắt người khác điều đang xảy ra trong trái tim người đó thì đứa trẻ chẳng bao giờ trở thành con người chân chính.” (Xukhômliński, *Giáo dục con người chân chính*)

Suy nghĩ của em về quan niệm trên.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐÁP ÁN		ĐIỂM
Câu 1	Nêu giá trị nghệ thuật ẩn dụ trong việc diễn tả âm thanh ở những câu thơ sau: (...)	2.00
	Nêu được giá trị nghệ thuật ẩn dụ chuyên đổi cảm giác ở hai câu thơ: - Câu thơ 1: Nghệ thuật ẩn dụ lấy tính chất của nước, qua từ láy “bập bênh” để miêu tả tiếng chim bìm bịp. Khiến tiếng chim trở lên có hình khối, có sự chuyển động. Do đó diễn tả được sự lan toả của âm thanh tiếng chim trong một không gian rộng lớn, tĩnh lặng.	1.0
	- Câu thơ 2: Nghệ thuật ẩn dụ, lấy tính chất của lửa chỉ tính chất của tiếng ve. Âm thanh ở đây không được cảm nhận bằng thính giác mà bằng thị giác. Nên câu thơ diễn tả được trực tiếp âm thanh, màu sắc sôi động, hùng hực của mùa hè. Câu thơ không tả nắng mà ta thấy được sự chi phối của nó lên cảnh vật.	1.0
Câu 2	(...) Viết bài văn ngắn (khoảng một trang giấy thi) trình bày cảm nhận của em về cảm hứng nhân đạo trong văn bản <i>Chị em Thúy Kiều</i> (trích <i>Truyện Kiều</i>, Nguyễn Du).	6.0
	- Về nội dung: Bài viết cần tập trung trình bày cảm nhận của mình về cảm hứng nhân đạo được thể hiện trong văn bản <i>Chị em Thúy Kiều</i> : + Đề cao vẻ đẹp về hình thức và tâm hồn của con người qua việc gọi tả chân dung của chị em Thúy Kiều, một vẻ đẹp toàn vẹn “ <i>mười phân vẹn mười</i> ”: vẻ đẹp duyên dáng, thanh cao trong trắng của người thiếu nữ “ <i>Mai cốt cách, tuyết tinh thần</i> ”. Chân dung mang tính cách, số phận. <ul style="list-style-type: none"> Vẻ đẹp cao sang, quý phái của Thúy Vân; vẻ đẹp tạo sự hòa hợp, êm đềm dự báo một cuộc đời bình lặng, suôn sẻ. Vẻ đẹp sắc sảo, mặn mà của Thúy Kiều; vẻ đẹp của sự kết hợp của sắc – tài – tình; vẻ đẹp làm cho tạo hóa phải ghen, các vẻ đẹp khác phải đố kị dự báo cuộc đời éo le, đau khổ. + Ca ngợi tài năng của Thúy Kiều: cầm, kì, thi, họa (cực tả cái tài của Kiều cũng là đề ngợi ca cái tâm đặc biệt của Kiều) + Cảm hứng ngưỡng mộ, ngợi ca con người được thể hiện ở thái độ trân trọng, tấm lòng ưu ái đối với những con người tài sắc (nghệ thuật lí tưởng hóa: bút pháp ước lệ, từ ngữ có giá trị tuyệt đối...)	6.0
	- Về hình thức: Bài viết phải được tổ chức thành bài văn ngắn, có kết cấu chặt chẽ, văn phong trong sáng. * <i>Bài viết phải đạt cả hai yêu cầu về hình thức và nội dung – Tùy theo mức độ đạt được mà giáo viên định điểm sao cho hợp lý (mỗi ý 1.00 đ).</i>	
Câu 3	“Nếu đứa trẻ đứng dưng với những gì đang diễn ra trong trái tim của người bạn, người anh em, của bố mẹ mình hoặc của bất cứ một đồng bào nào mà em gặp; nếu đứa trẻ không biết đọc trong mắt người khác điều đang xảy ra trong trái tim người đó thì đứa trẻ chẳng bao giờ trở thành con người chân chính.” (Xukhômliński, <i>Giáo dục con người chân chính</i>). Suy nghĩ của em về quan niệm trên.	12.0

	<p>a. Yêu cầu về kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài làm phải được tổ chức thành bài làm văn hoàn chỉnh; - Biết vận dụng kiểu bài nghị luận để trình bày suy nghĩ của mình; - Biết sử dụng các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm phù hợp giúp làm rõ luận điểm trong bài nghị luận; - Bài viết có kết cấu chặt chẽ, luận điểm rõ ràng, luận chứng tiêu biểu, lập luận thuyết phục, diễn đạt trôi chảy, văn viết trong sáng. 	
	<p>b. Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>Học sinh có thể tổ chức bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được những ý cơ bản sau:</p>	
	<p>- Đặt vấn đề: Giới thiệu vấn đề văn nghị luận (để trở thành con người chân chính, đưa trẻ không được sống thờ ơ và vô cảm).</p>	2.0
	<p>- Giải quyết vấn đề:</p> <p><i>Giải thích và chứng minh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Là người ai cũng cần có tình thương: thương và được thương - đó như một nhu cầu hạnh phúc. Trong cuộc sống, con người cần quan tâm, để ý và có tình cảm với nhau. + <i>Dừng dưng với những gì đang diễn ra trong trái tim của người thân hoặc bất cứ một đồng bào nào hay không biết đọc trong mắt người khác điều đang xảy ra trong trái tim người đó là biểu hiện của thói thờ ơ, vô cảm.</i> + Thờ ơ, vô cảm là không hề quan tâm, để ý, không có biểu hiện chút tình cảm nào đối với người khác; không có sự đồng cảm, sẻ chia, yêu thương. + Muốn trở thành con người chân chính phải có lòng trắc ẩn (là tình cảm thương xót trước cảnh khổ của đồng loại hay thậm chí là của những sinh vật khác, là lòng thương yêu bao la chứa đựng tiềm tàng, kín đáo trong lòng mỗi con người). <p><i>Đánh giá vấn đề nghị luận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận định thể hiện một niềm sống đúng đắn có ý nghĩa giáo dục con người chân chính. + Cần phê phán thói thờ ơ, vô cảm của con người trong cuộc sống. 	8.0
	<p>- Kết thúc vấn đề:</p> <p>Khái quát vấn đề và nêu nhận thức của bản thân được gợi ra từ ý nghĩa của vấn đề nghị luận.</p>	2.0
<p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cần cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; tránh tâm lí ngại cho điểm tối đa (một bài đạt điểm tối đa vẫn có thể còn có những sơ suất nhỏ); khuyến khích những bài viết có ý tưởng riêng và giàu chất văn. Giáo viên định điểm bài làm của học sinh cần căn cứ vào mức độ đạt được ở cả hai yêu cầu: kiến thức và kỹ năng. - Điểm lẻ toàn bài tính đến 0,25 điểm. 		